



CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN QUỐC GIA (CDCS) 29/5/2020 – 29/5/2025

Tóm tắt

Mục tiêu đề ra trong Chiến lược của USAID Việt Nam là hướng đến “Một Việt Nam cởi mở, thịnh vượng và an toàn; giải quyết hiệu quả và bao trùm các thành phần đối với các thách thức phát triển của đất nước.” Mục tiêu đầy tham vọng này hỗ trợ Hành trình tiến tới tự lực (J2SR) và Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là thông qua sự tham gia ngày càng nhiều hơn của Chính phủ Việt Nam, khu vực tư nhân và các tổ chức trong nước cùng nhau giải quyết những thách thức phát triển của quốc gia. Để đạt được mục tiêu này, USAID Việt Nam sẽ tập trung vào những lĩnh vực phát triển sau: năng lực cạnh tranh kinh tế, phòng chống và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, an ninh môi trường, khắc phục hậu quả chiến tranh và chất da cam.

Việt Nam có tầm nhìn phát triển riêng và đã triển khai trong nhiều năm qua. Các ưu tiên phát triển của Việt Nam được nêu rõ trong [Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020](#).¹ Mục tiêu cao nhất của Chính phủ Việt Nam là chuyển từ quốc gia thu nhập trung bình thấp sang quốc gia thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhấn mạnh đến việc tiếp tục tăng trưởng kinh tế, tránh bẫy thu nhập trung bình và theo hướng công nghiệp 4.0. Chiến lược tiếp tục được triển khai thông qua [Khung chính sách phát triển kinh tế Việt Nam 2018](#) trong đó nêu rõ 5 lĩnh vực cải cách chính nhằm đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình cao vào năm 2035. Đồng thời hướng trọng tâm vào phát triển khu vực kinh tế tư nhân và ghi nhận rằng bền vững về môi trường và cải thiện hiệu quả hoạt động của chính phủ đóng vai trò quan trọng cho tăng trưởng liên tục và bền vững. Những ưu tiên này đã được củng cố trong các kế hoạch bổ sung khác của Chính phủ Việt Nam, bao gồm Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 và [Việt Nam 2035](#). Chiến lược của USAID sẽ gắn với dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ Việt Nam về phát triển nền kinh tế bền vững, hiệu quả và bao trùm thông qua cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tạo ra một nền tảng mạnh mẽ cho các doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ tạo ra các kết nối, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa nền kinh tế và phát triển khu vực tư nhân, tăng cường hiệu quả khung quy định về môi trường và tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi xanh, thúc đẩy hiệu quả hoạt động của nhà nước thông qua các thể chế hiện đại và quản trị hiệu quả.

USAID cam kết và hỗ trợ hành trình tiến tới tự lực của Việt Nam như được thể hiện trong Lộ trình Quốc gia (Country Roadmap). Nhìn vào [Lộ trình](#) năm tài khóa 2020, Việt Nam nằm ở góc phần tư hướng đông bắc cho thấy mức độ cao về cam kết và năng lực. Mặc dù phần lớn các chỉ số đều cao, trong đó có chỉ số về sức khỏe trẻ em, nhưng Lộ trình lại không đo lường các vấn đề khác liên quan đến sức khỏe như sự nổi lên của bệnh lao kháng thuốc, các đợt bùng phát cúm độc lực cao ở gia cầm và người và mối đe dọa tiếp diễn từ căn bệnh HIV trong các cộng đồng có nguy cơ cao. Ngoài ra, điểm số cao trong lĩnh vực bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sống cũng chưa thể hiện được tình trạng sụt giảm đa dạng sinh học và buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp vẫn đang tiếp diễn. Điểm số thấp nhất nằm ở chính phủ cởi mở và hiệu quả của truyền thông/các tổ chức trong nước.

¹ Chính phủ Việt Nam đang trong quá trình xây dựng chiến lược 10 năm như một phần tiếp theo của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Dựa trên những nội dung đối thoại với đại diện của chính phủ Việt Nam, USAID Việt Nam giả định rằng nhiều ưu tiên tương tự sẽ được tiếp tục. USAID cũng thuộc nhóm điều phối nhà tài trợ rộng lớn có thể tham gia vào trong quá trình xây dựng chiến lược của chính phủ Việt Nam. Sau khi chính phủ Việt Nam ban hành chiến lược cập nhật, USAID Việt Nam dự kiến sẽ rà soát chiến lược của mình để đảm bảo tính gắn kết với những ưu tiên của chính phủ Việt Nam.

Việt Nam có tầm quan trọng chiến lược lớn đối với Hoa Kỳ vì các lý do nhân đạo, lịch sử và ngoại giao, các ưu tiên được phản ánh trong các chỉ thị của Quốc hội hiện đang là nhiệm vụ của USAID nhằm xây dựng các chương trình về dioxin/chất da cam; khuyết tật; quản trị; đa dạng sinh học/chống buôn bán động vật hoang dã; cảnh quan bền vững; giáo dục đại học; và bệnh lao; bổ sung vào ngân sách của Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Hoa Kỳ về phòng chống HIV/AIDS (PEPFAR). Hoạt động xây dựng chương trình của USAID phù hợp với mục tiêu tổng thể của Chính phủ Hoa Kỳ là hỗ trợ một Việt Nam vững mạnh, thịnh vượng và độc lập. Theo mục tiêu Hỗ trợ nước ngoài của Hoa Kỳ, các chương trình, dự án của USAID sẽ giúp tạo dựng mối quan hệ song phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam và phù hợp với Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

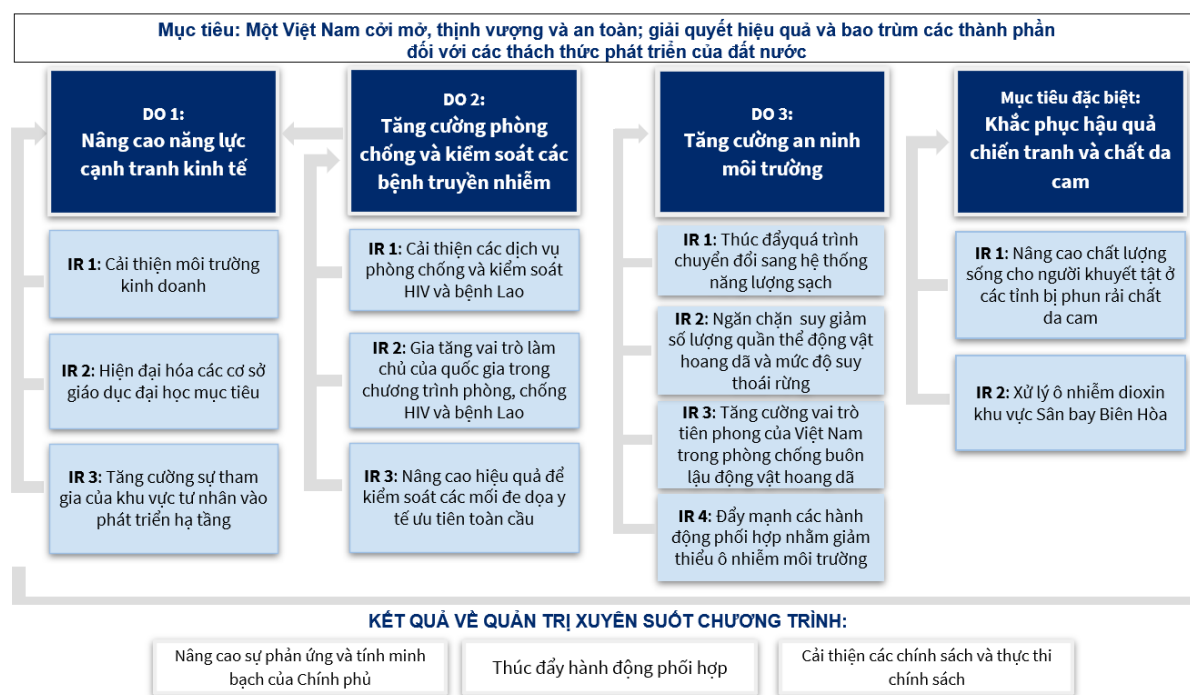
Phương pháp tiếp cận dựa trên nhận thức của chủ thể (Actor-aware Approach): Trọng tâm của USAID Việt Nam như đã thể hiện trong mục tiêu đề ra là hỗ trợ Việt Nam giải quyết những thách thức phát triển của quốc gia đã phản ánh bài học quan trọng nhất rút ra từ việc triển khai chiến lược CDCS trước, đó là: để tiếp tục tiến tới tự lực, USAID sẽ phải đảm bảo các bên liên quan chính của Việt Nam sẽ làm chủ những kết quả đạt được. Do đó, trọng tâm trong chiến lược mới của USAID sẽ bao gồm ba trụ ảnh hưởng chính chịu trách nhiệm thúc đẩy hành trình tiến tới tự lực của Việt Nam, đó là Chính phủ Việt Nam, khu vực tư nhân và các tổ chức trong nước. Ngoài ra, sự bao trùm mang một ý nghĩa sâu sắc hơn về sự tham gia của người dân, bao gồm nam giới, phụ nữ, trẻ em trai, trẻ em gái, người cao tuổi, người khuyết tật và những cộng đồng yếu thế khác.² USAID Việt Nam sẽ đẩy mạnh các nỗ lực để bao gồm những nhóm dễ bị tổn thương nhất vào quá trình thiết kế chương trình và dự án.

Chuyển hướng sang khu vực tư nhân nhằm xác định cơ hội trong chính những thách thức phát triển: Khu vực tư nhân chiếm tỷ trọng nhỏ hơn nhưng lại là trụ ảnh hưởng có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt với vai trò là động lực của chương trình nghị sự về chống tham nhũng và trong hoạt động tìm và thiết lập các chuẩn mực về môi trường và xã hội. [Chiến lược Huy động khu vực tư nhân \(PSE\)](#) của USAID tập trung cụ thể vào việc tạo ra các mối quan hệ đối tác cùng sẽ chia giá trị, USAID phối hợp với các đối tác thực hiện và khu vực tư nhân để tìm ra những cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân trong chính những thách thức phát triển, hướng tới những giải pháp theo định hướng thị trường (ngược lại với những giải pháp theo định hướng của nhà tài trợ). USAID Việt Nam sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực PSE và khai thác các quan hệ đối tác tiềm năng ở những lĩnh vực mới.

Tăng cường vai trò của các tổ chức trong nước và tận dụng lợi thế của mô hình hành động phối hợp: USAID Việt Nam sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức trong nước với sự nhất trí của Chính phủ Việt Nam và sẽ tận dụng cơ hội để tăng cường sự tham gia của các tổ chức này khi nhận thấy tiềm năng. Dựa trên tham vấn với các bên liên quan cũng như kinh nghiệm của USAID trong việc xây dựng dự án Các Hoạt động Địa phương, USAID sẽ tìm hiểu và mở rộng mô hình hành động phối hợp trong các lĩnh vực khác, ví dụ như đa dạng sinh học, phòng chống HIV và hỗ trợ người khuyết tật. Hành động phối hợp, hay còn được hiểu là tác động tạo ra từ hành động của tập thể, là nỗ lực phối hợp của một nhóm các chủ thể chính đại diện cho nhiều khu vực khác nhau (chính phủ, khu vực tư nhân và các tổ chức trong nước) cùng giải quyết một chương trình nghị sự chung hoặc một vấn đề xã hội cụ thể.

² Phân tích Giới trong chiến lược CDCS, USAID Việt Nam, tháng 12/2019. “Trong 5 năm tới, chúng tôi sẽ thúc đẩy có mục tiêu và có hệ thống về bình đẳng giới trong tất cả các hoạt động của USAID. Chúng tôi sẽ thực hiện điều này bằng cách đảm bảo tất cả các thiết kế dự án và hoạt động của chúng tôi đều dựa trên các phân tích giới và báo cáo về các chỉ số thể hiện kết quả bình đẳng giới đạt được, không chỉ là những sản phẩm đầu ra cụ thể, có liên quan đến sự lãnh đạo của phụ nữ, trao quyền năng kinh tế cho phụ nữ và gia tăng tiếp cận các dịch vụ phòng chống và ứng phó trước bạo lực dựa trên cơ sở giới.

Hình 1: Khung Kết quả



DO 1: Nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế

Việt Nam cần giải quyết những thách thức mang tính hệ thống nếu muốn đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình. Tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của Việt Nam được thúc đẩy bởi một số yếu tố, bao gồm các chính sách quốc gia tạo điều kiện cho tăng trưởng, sự gia tăng của các hiệp định thương mại tự do và đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng tăng. Nhưng cùng với đó, tăng trưởng bền vững và liên tục lại bị hạn chế bởi sự thống lĩnh của các doanh nghiệp nhà nước, một hệ thống quản lý tài chính công gây ra mức nợ ngày càng tăng, kéo dài khoảng cách về năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động Việt Nam so với các quốc gia ASEAN khác, khả năng tiếp cận của phụ nữ đối với thị trường, tài chính, thương mại và các chuỗi giá trị vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, tác động tiêu cực của tình trạng trục lợi và tham nhũng đối với những nỗ lực tạo sân chơi bình đẳng và thực hiện các cải cách chính sách chặt chẽ theo định hướng thị trường đã giảm bớt. Tăng trưởng trong tương lai sẽ cần nhấn mạnh đến việc tăng năng suất và chuyển hướng sang nền kinh tế được thúc đẩy bởi sự gia tăng giá trị kỹ năng cao hơn.³

USAID Việt Nam coi mối quan hệ với Chính phủ Việt Nam là mối quan hệ đối tác và chúng tôi nhận thấy những cơ hội để có thể đạt được tác động mang tính quy mô thông qua khai thác nguồn lực và cam kết của Chính phủ Việt Nam bằng cách tăng cường năng lực cho chính phủ. USAID Việt Nam sẽ thực hiện điều này bằng cách hướng trọng tâm vào các cơ quan trung ương của Chính phủ Việt Nam nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng, tăng cường trách nhiệm giải trình và khả năng ứng phó. Tất cả mọi hỗ trợ sẽ được triển khai theo hướng Chính phủ Việt Nam sẽ làm chủ nhiều hơn và cuối cùng là chuyển giao trách nhiệm lấp đầy khoảng trống đang được nhận hỗ trợ sang cho Chính phủ Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, USAID sẽ tận dụng các công cụ và cách tiếp cận thuộc về chương trình để tạo thuận lợi cho sự lãnh đạo của Chính phủ Việt Nam và thúc đẩy quản trị có trách nhiệm đối với những thách thức phát triển của quốc gia. Việt Nam đang trong giai đoạn đặc biệt trên hành trình tiến tới tự lực (J2SR) khi các nhà tài trợ đang rút dần khỏi Việt Nam hoặc là giảm quy mô hỗ trợ xuống do tốc độ tăng trưởng nhanh chóng kể từ khi Việt Nam bắt đầu tiến trình cải cách những năm 1980.⁴ Việc giảm sự hiện diện của các nhà tài trợ vừa là minh chứng cho một chính phủ theo

³ Báo cáo đánh giá kinh tế quốc gia, USAID Việt Nam, 2019.

⁴ Ngân hàng Thế giới (WB) đang giảm quy mô các khoản vay, Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) và Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) đã dừng hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó, trần nợ công do chính phủ

định hướng tăng trưởng và có tư tưởng cải cách đặc biệt của Việt Nam nhưng cũng khiến Việt Nam trở nên dễ bị tổn thương. USAID đang hỗ trợ tăng cường năng lực thể chế và thúc đẩy cải cách theo định hướng thị trường của Việt Nam nhằm khai thông các nguồn lực, mở đường cho giai đoạn tăng trưởng bền vững và tự chủ tiếp theo của Việt Nam, mang lại sự thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và có trách nhiệm giải trình trên diện rộng hơn vào năm 2035.

Mặc dù cam kết cải thiện môi trường kinh doanh được ưu tiên cao ở cấp quốc gia, nhưng cam kết và năng lực thực hiện các cải cách chính sách và tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo ở cấp địa phương lại khác nhau và sự minh bạch trong công tác quản trị cũng cần được cải thiện. Thêm vào đó, trong khi Chính phủ Việt Nam đã giảm đáng kể số lượng doanh nghiệp nhà nước trong hai thập kỷ qua và tạo không gian cho tăng trưởng doanh nghiệp nhỏ và vừa,⁵ nhưng khung chính sách hiện nay vẫn ưu ái các doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thiếu năng lực quản lý và các kỹ năng kinh doanh căn bản để phát triển doanh nghiệp có hiệu quả và vẫn còn hạn chế trong việc tiếp cận các công nghệ hiện đại, kiến thức kỹ thuật và nguồn vốn.

Chính phủ Việt Nam coi những cải thiện hệ thống giáo dục đại học của đất nước là một trong những động lực quan trọng cho đổi mới và tăng trưởng kinh tế trong những năm tới đây. Để có thể tồn tại và phát triển trong bối cảnh luôn thay đổi của lĩnh vực giáo dục, các trường đại học phải có khả năng đào tạo ra lực lượng lao động được trang bị tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu về lao động của một nền kinh tế đang hiện đại hóa nhanh chóng.⁶

Ước tính, Việt Nam sẽ cần đầu tư 20 tỷ đô la mỗi năm để có thể bắt kịp nhu cầu gia tăng về các dịch vụ năng lượng, giao thông và viễn thông. Phần lớn nguồn tài chính cho cơ sở hạ tầng này sẽ cần có sự đầu tư của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, sự thiếu minh bạch, việc các nhà đầu tư chưa tự tin, cùng với đó là thiếu các điều kiện tạo thuận lợi khác sẽ gây ra thêm một số những thách thức.

Đối với Mục tiêu phát triển 1 (DO1), USAID Việt Nam sẽ tập trung nỗ lực vào ba lĩnh vực: môi trường kinh doanh tạo thuận lợi, giáo dục đại học và hạ tầng. *NEU* USAID Việt Nam cải thiện môi trường kinh doanh (bao gồm ở cấp tỉnh), hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học và mở rộng đầu tư tư nhân vào lĩnh vực hạ tầng, *THI* Việt Nam có thể dựa trên nền tảng tăng trưởng kinh tế ấn tượng sẵn có để đưa nền kinh tế trở nên cạnh tranh hơn. Đây đều là những lĩnh vực mà USAID có lợi thế và có được cam kết cao từ phía Chính phủ Việt Nam. Giá trị gia tăng mà USAID Việt Nam đem lại là giúp đẩy nhanh và tăng cường quá trình cải cách, tận dụng những lợi thế so sánh của chúng tôi như một cơ quan chính phủ có khả năng quy tụ các bên liên quan và điều phối để xác định lại quan hệ hợp tác với Chính phủ Việt Nam.

USAID Việt Nam sẽ đạt được Mục tiêu này thông qua:

- Phối hợp với Chính phủ Việt Nam và khu vực tư nhân nhằm tăng cường năng lực và thực thi cải cách chính sách; xây dựng khuôn khổ cho một nền kinh tế số; tăng cường hiện đại hóa và năng suất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME).
- Hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đại học để những cơ sở này phát triển bền vững hơn và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Việt Nam đặt ra cũng giới hạn mức độ vay từ các định chế tài chính phát triển (DFIs). USAID Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam vượt qua thách thức từ hình thức vay vốn truyền thống từ các định chế tài chính phát triển sang tiếp cận tài chính thông qua quan hệ đối tác với khu vực tư nhân nhằm giải quyết những thách thức phát triển theo hướng bền vững hơn.

⁵ Takeyama, 2018. Không có số liệu chính xác, ước tính có 12.000 doanh nghiệp nhà nước năm 1990 và chỉ có 700 năm 2018.

⁶ Báo cáo đánh giá giáo dục đại học Việt Nam, USAID Việt Nam, 2019.

- Hỗ trợ Việt Nam giảm tỷ lệ tham nhũng; tạo dựng sự tự tin cho khu vực tư nhân trong các dự án hạ tầng công và nâng cao năng lực triển khai các dự án hạ tầng theo mô hình tài chính công-tư hỗn hợp.

Các kết quả cụ thể đối với mục tiêu DO1:

- Tăng điểm trung vị của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các tỉnh mục tiêu
- Sử dụng hiệu quả giá trị nguồn lực của khu vực tư nhân với sự hỗ trợ từ Chính phủ Hoa Kỳ
- Thúc đẩy tiến trình đạt được kiểm định chất lượng giáo dục và tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục đại học
- Tăng số lượng (so với dữ liệu cơ sở) các nhà thầu khu vực tư nhân trong các dự án hạ tầng công

DO 2: Tăng cường Phòng chống và Kiểm soát các bệnh truyền nhiễm

Y tế là một trong 12 trụ chính về năng lực cạnh tranh trong Khung Năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF). Có một lực lượng lao động khỏe mạnh là yếu tố quan trọng đối với năng suất của một quốc gia. Người lao động không có sức khỏe tốt sẽ không thể phát huy hết tiềm năng của bản thân và làm việc kém hiệu quả, điều này sẽ gây ra những chi phí đáng kể cho các doanh nghiệp. Vì vậy, USAID Việt Nam đã liên kết Mục tiêu phát triển DO1 và DO2 có chủ đích để khẳng định đóng góp của USAID sẽ tập trung vào HIV, Lao và các mối đe dọa bệnh dịch khác ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh kinh tế của Việt Nam.

Việt Nam vẫn chưa kiểm soát được HIV và Lao ở trong nước. HIV và Lao là hai căn bệnh truyền nhiễm đe dọa đến tính mạng và lấy đi mạng sống của gần 18.000 người mỗi năm ở Việt Nam. Tuy nhiên, đây là cũng là hai căn bệnh có thể phòng ngừa được. Với dịch vụ chăm sóc và điều trị giúp giữ tính mạng, HIV có thể được kiểm soát như một căn bệnh nhiễm trùng mãn tính kéo dài suốt đời, còn lao có thể chữa trị được. Tỷ lệ nhiễm HIV trên cả nước tại Việt Nam chiếm 0,3% tổng số dân, với ước tính khoảng 230.000 người sống chung với HIV.⁷ Trong năm 2019, đã có 135.055 người nhiễm HIV tham gia điều trị (tăng từ con số 49.492 người năm 2010) và đã có tới 95% người điều trị đạt được mức tải lượng vi-rút HIV không thể phát hiện được.⁸ Việc phát hiện các ca nhiễm HIV đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn là một thách thức lớn nhất. Tỷ lệ mắc HIV đạt đỉnh vào năm 2002 và đã giảm dần với số ca nhiễm mới giảm từ mức cao 28.000 xuống còn xấp xỉ 10.000 người mỗi năm.⁹

Trong phạm vi Mục tiêu phát triển DO2, USAID Việt Nam sẽ hỗ trợ xây dựng các hệ thống y tế bền vững giúp tăng cường nỗ lực của Việt Nam trong việc lập kế hoạch, cấp ngân sách và triển khai những giải pháp cho chương trình phòng, chống HIV và Lao của quốc gia và chương trình An ninh Y tế toàn cầu. **NẾU** USAID Việt Nam hỗ trợ cải thiện các dịch vụ phòng, chống HIV và Lao ở những nơi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhằm đạt được mục tiêu kiểm soát dịch **VÀ** chuyển giao sang cho Việt Nam làm chủ nhiều hơn (Chính phủ Việt Nam phối hợp với các tổ chức trong nước và khu vực tư nhân) chương trình phòng, chống HIV và lao **VÀ** tăng cường hiệu quả của chính phủ trong việc quản lý các mối đe dọa bệnh dịch (trong đó ưu tiên các bệnh có nguồn gốc từ động vật và kháng thuốc kháng sinh), **THÌ** Chính phủ Việt Nam có thể duy trì bền vững công tác dự phòng và kiểm soát có hiệu quả những căn bệnh truyền nhiễm này. Mục tiêu DO2 sẽ bổ sung và liên kết với mục tiêu DO1 do y tế là một trong 12 trụ ảnh hưởng chính về năng lực cạnh tranh kinh tế trong Khung Năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới.

⁷ [UNAIDS. Vietnam](#)

⁸ Khi một bệnh nhân dương tính với HIV đạt được trạng thái ức chế virus thì bệnh nhân này không chỉ tăng đáng kể khả năng cải thiện sức khỏe mà còn giảm đáng kể khả năng lây truyền HIV

⁹ Trung tâm dữ liệu HIV và AIDS khu vực châu Á-Thái Bình Dương), (Vietnam Country Snapshot) Báo cáo tổng quan quốc gia, các ca nhiễm HIV mới <https://www.aidsdatahub.org/Country-Profiles/Viet-Nam>

USAID Việt Nam sẽ đạt được Mục tiêu này thông qua:

- Tăng cường quá trình hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng và chuyển đổi năng lực của hệ thống sang cung cấp các dịch vụ dự phòng ban đầu.
- Điều chỉnh mô hình cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để tập trung sâu hơn vào việc giải quyết những thách thức mang tính hệ thống trong việc cấp ngân sách cho lĩnh vực y tế của Chính phủ Việt Nam, qua đó gia tăng sự làm chủ của quốc gia, duy trì sự hiệu quả của chính phủ và đưa lĩnh vực y tế hòa chung vào hành trình tiến tới tự lực của quốc gia.
- Huy động nguồn lực từ hệ thống Bảo hiểm Y tế để thúc đẩy và duy trì nguồn tài chính trong nước dành cho y tế, cải thiện công tác hỗ trợ tài chính cho người nghèo và người yếu thế để giảm bớt gánh nặng chi trả khi tiếp cận các dịch vụ HIV và lao chất lượng cao, đồng thời tăng cường hiệu quả chi tiêu cho lĩnh vực y tế.

Các kết quả cụ thể đối với mục tiêu DO2:

- Công tác kiểm soát bệnh HIV và lao tại các tỉnh mục tiêu:
 - 90% người nhiễm HIV biết được tình trạng bệnh
 - 90% người nhiễm HIV biết được tình trạng điều trị
 - 95% bệnh nhân điều trị đạt ngưỡng ức chế tải lượng virus
 - Số ca lao nhạy cảm hoặc lao kháng thuốc được điều trị thành công
- Quốc gia làm chủ nhiều hơn
 - Nguồn lực tài chính trong nước (tử số) trên tổng chi phí cho chương trình phòng chống HIV và lao (mẫu số) tại Việt Nam
 - Đưa hợp phần về phòng chống HIV và lao vào trong gói Bảo hiểm Y tế
- Các mối đe dọa bệnh dịch: giảm thời gian trung bình từ khi lấy mẫu đến khi báo cáo kết quả xét nghiệm đối với trường hợp nghi ngờ mắc cúm gia cầm

DO 3: Tăng cường An ninh Môi trường

Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng cần phải được cân bằng với an ninh môi trường để đảm bảo tăng trưởng bền vững và liên tục trong dài hạn. Chính phủ Việt Nam ghi nhận sự cần thiết phải có sự cân bằng trong các chiến lược và khung phát triển quốc gia và luôn gắn bền vững môi trường đi đôi với thịnh vượng kinh tế. Chính phủ Việt Nam ngày càng quan ngại về những tác động của tình trạng biến đổi khí hậu gây ra, khiến người dân Việt Nam rất dễ bị tổn thương, nhất là những cộng đồng sống ở các vùng đất thấp ven biển.¹⁰ Việt Nam đã xây dựng chiến lược quốc gia (giai đoạn 2011-2020) nhằm khắc phục tác động do biến đổi khí hậu và ghi nhận tiềm năng về tăng trưởng xanh để có thể hạn chế những rủi ro này.

Theo một đánh giá mới đây của USAID¹¹, để có thể bắt kịp với nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, đầu tư vào ngành điện sẽ cần phải tăng tốc đáng kể, lên khoảng 8-10 triệu đô la mỗi năm cho đến năm 2030. Không có vốn, công nghệ và chuyên môn kỹ thuật từ nước ngoài, Chính phủ Việt Nam dự đoán tình trạng thiếu điện sẽ bắt đầu vào năm 2021 và điều này sẽ cản trở tăng trưởng kinh tế.¹² Trong khi những hoạt động phát triển năng lượng hiện nay đang là một trong những yếu tố gây ra tình trạng chất lượng không khí kém – điều mà người dân Việt Nam rất lo ngại – thì Việt Nam lại có nguồn năng lượng tái tạo tuyệt vời với chi phí đang ngày càng giảm nhanh chóng. Chính phủ Việt Nam có cam kết cao đối với lĩnh vực này, trong một năm qua, Việt Nam chứng kiến tốc độ phát triển điện mặt trời nhanh chóng từ khu vực tư nhân với tổng số chiếm 5-10% công suất điện của Việt Nam.

¹⁰ Báo cáo đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu tại Việt Nam, USAID, 2019

¹¹ Báo cáo thiết kế dự án năng lượng, USAID Việt Nam, ngày 16/5/2019

¹² Chương trình Asia EDGE: Electricity Starts to Flicker, Vietnam Turns to U.S. Private Sector, 16/7/2019.

Theo ước tính, diện tích rừng của Việt Nam là 14,5 triệu hecta, tương đương 44% diện tích đất liền với xấp xỉ 4,1 triệu hecta rừng trồng. Độ che phủ rừng cũng đang gia tăng với tỷ lệ nhanh nhất là ở các khu rừng sản xuất. Chất lượng rừng được đánh giá là ngày càng giảm xuống, nghĩa là có xu hướng các khu rừng tự nhiên đa dạng cao đang dần bị mất đi hoặc suy thoái, làm mất đi đa dạng sinh học động và thực vật trong các khu rừng đó.¹³

Khu vực Đông Nam Á được coi là một trung tâm buôn bán lớn các loài hoang dã do là nơi tiêu thụ, trung chuyển và cung cấp các sản phẩm từ động vật hoang dã. Trong một thập kỷ qua, mức thu nhập khả dụng ngày càng tăng và chính sách còn khoan dung của chính phủ đã tạo điều kiện cho hoạt động buôn bán và tiêu thụ bất hợp pháp sừng tê giác và ngà voi từ châu Phi gia tăng đáng kể, đồng thời làm tăng mức tiêu thụ rượu cao hổ cốt, tê tê, các loài trên cạn và sinh vật biển nguy cấp khác bởi nhiều nhóm đối tượng tiêu thụ, trong đó có doanh nhân, quan chức chính phủ, các gia đình trung lưu và thượng lưu. Đồng thời, với những xu hướng, thái độ thay đổi nhanh chóng trong xã hội hiện đại ở Việt Nam, nơi có đến 65% dân số thuộc độ tuổi dưới 30, cũng đang thúc đẩy một thị trường bùng nổ các sản phẩm xa xỉ và làm phát sinh các hành vi tiêu dùng dễ nhận thấy như sử dụng ngà voi làm đồ trang sức và trang trí.¹⁴

Trong khuôn khổ xây dựng các hoạt động tại địa phương, USAID Việt Nam đã và đang thí điểm những nỗ lực nhằm giải quyết các vấn đề về chất lượng không khí thông qua những nỗ lực hành động phối hợp giữa các tổ chức trong nước, chính phủ và khu vực tư nhân. Việc Chính phủ Việt Nam sẵn sàng tham gia vào các vấn đề này đã thể hiện những cơ hội đầy hứa hẹn và ý chí chính trị trong việc giải quyết vấn đề về chất lượng không khí và hợp tác với nhiều bên liên quan. Cùng với đó, vấn đề về thiếu các dữ liệu và thông tin về nguồn và tác động của ô nhiễm môi trường cũng là những thách thức chính đối với việc hành động và ra quyết định dựa trên bằng chứng.

Đối với mục tiêu DO3, USAID Việt Nam sẽ tập trung vào hỗ trợ Chính phủ Việt Nam tiếp tục phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo sạch, bảo đảm và theo định hướng thị trường, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học, chống buôn bán động vật hoang dã và hạn chế ô nhiễm môi trường. **NẾU** USAID Việt Nam có thể huy động hiệu quả sự tham gia của chính phủ, khu vực tư nhân và các tổ chức trong nước nhằm giải quyết những thách thức về môi trường (năng lượng, suy giảm đa dạng sinh học, buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, và ô nhiễm môi trường) **THÌ** USAID có thể giảm thiểu hoặc đảo ngược được những mối đe dọa về môi trường đối với hành trình tiến tới tự lực của Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế liên tục cần phải được cân bằng với an ninh môi trường nhằm đảm bảo tăng trưởng liên tục và bền vững trong dài hạn. Cải thiện an ninh môi trường là yếu tố rất quan trọng đối với sự thịnh vượng và tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững của Việt Nam. USAID Việt Nam sẽ thực hiện cách tiếp cận có mục tiêu để xác định lại mối quan hệ với Chính phủ Việt Nam, thông qua sử dụng cách tiếp cận đa hướng với các tổ chức trong nước, khu vực tư nhân và Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy an ninh và bền vững môi trường.

USAID Việt Nam sẽ đạt được Mục tiêu này thông qua:

- Tăng cường quy mô thị trường và thúc đẩy một môi trường tạo thuận lợi cho việc triển khai các hệ thống an ninh tiên tiến; huy động đầu tư công và tư cho lĩnh vực năng lượng; cải thiện công tác quy hoạch và thực hiện trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích việc áp dụng các thực hành đấu thầu cạnh tranh và gia tăng quy mô thị trường đối với các công nghệ và dịch vụ về năng lượng.
- Nâng cao nhận thức về bảo tồn cho các cộng đồng sống dựa vào rừng và hỗ trợ cải thiện sinh kế thông qua các giải pháp nông nghiệp bền vững; tăng cường năng lực cho các bên liên quan của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ trong hành động phối hợp; tăng cường thực thi pháp luật; huy động nguồn lực trong nước cho hoạt

¹³ Báo cáo phân tích Đa dạng sinh học và Rừng nhiệt đới Việt Nam (FAA 118 & 119), Báo cáo phục vụ CDCS 2019-2024.

¹⁴ Nội dung trình bày của EVN, 8/2019 (công suất điện mặt trời 4464 MW chiếm 8% tổng số công suất đã lắp đặt của Việt Nam).

động bảo tồn rừng và động thực vật hoang dã; cải thiện các thực hành về quản lý rừng, giảm phát thải và tăng cường quản lý tài nguyên rừng.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và quốc tế trong kiểm soát buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp; cải thiện và nâng cao hiệu quả của các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tới bảo vệ và bảo tồn các loài hoang dã cũng như chống lại hoạt động buôn bán và lưu giữ trái phép động vật hoang dã; tăng cường thực thi pháp luật và hỗ trợ triển khai các kế hoạch hành động và chiến lược về bảo tồn loài và đa dạng sinh học.
- Khai thác tiềm năng của người dân và các tổ chức trong nước để tạo động lực cho hành động phối hợp nhằm giải quyết các vấn đề ô nhiễm đang ngày một nghiêm trọng tại Việt Nam và phối hợp với các trường đại học, các nhà nghiên cứu và Chính phủ Việt Nam tăng cường dữ liệu về ô nhiễm môi trường nhằm tăng cường năng lực cho các bên liên quan và hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên bằng chứng.

Các kết quả cụ thể đối với mục tiêu DO3:

- Huy động đầu tư bằng đồng đô la Mỹ trong lĩnh vực năng lượng tái tạo
- Giảm hoặc cô lập lượng phát thải khí nhà kính (được đo bằng số tấn hệ mét carbon dioxide tương đương) nhờ hỗ trợ từ Chính phủ Hoa Kỳ
- Tăng cường bắt giữ các vụ buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp tại Việt Nam
- Tăng số lượng các chính sách về ô nhiễm môi trường được xây dựng và/hoặc thông qua

Mục tiêu đặc biệt: Khắc phục hậu quả chiến tranh và chất da cam

Một phần đáng kể trong ngân sách hàng năm của USAID Việt Nam (gần 40% cho năm tài khóa 2018) được dành cho việc khắc phục hậu quả chất da cam từ cuộc chiến tranh Việt Nam. Mục đích chính của hoạt động này là vượt lên quá khứ, xây dựng niềm tin và củng cố quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia. Hoạt động này cũng tạo điều kiện cho quan hệ hợp tác không ngừng trong lĩnh vực an ninh giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cũng như mối quan hệ hợp tác bền chặt để đạt được những mục tiêu phát triển khác của USAID, đồng thời cũng góp phần tạo ra ấn tượng tích cực về Hoa Kỳ. Nội dung trong Chiến lược quốc gia tổng hợp có nêu “hoạt động [của Chính phủ Hoa Kỳ] về các vấn đề [khắc phục hậu quả chiến tranh] – có lẽ nhiều hơn những hoạt động khác – đang giúp giải thích cho việc hơn 90% người dân Việt Nam có cái nhìn thiện cảm hơn với người Mỹ.”¹⁵ Các hoạt động trong khuôn khổ Mục tiêu đặc biệt này cũng trực tiếp phù hợp với Tầm nhìn Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương thông qua thúc đẩy quan hệ đối tác về an ninh, đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường và tăng cường năng lực cho các tổ chức trong nước.

Các bên liên quan của Việt Nam tin rằng tình trạng khuyết tật của đa số người khuyết tật Việt Nam là do ô nhiễm dioxin. USAID hỗ trợ người khuyết tật bắt kể nguyên nhân khuyết tật, tuy nhiên, địa bàn tập trung chủ yếu những nỗ lực này sẽ dành cho các xã vùng sâu vùng xa và nông thôn ở 8 trên 10 tỉnh bị phun rải nặng Chất da cam trong thời gian chiến tranh Việt Nam, theo như ý định của Quốc hội Hoa Kỳ.

Việc thông qua Luật Người khuyết tật năm 2010 (với hỗ trợ từ USAID và mô phỏng theo Đạo luật về người khuyết tật Hoa Kỳ) và việc triển khai Bảo hiểm Y tế đã thiết lập nên một khuôn khổ quốc gia dành cho người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội và phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng sống của người khuyết tật. Tuy nhiên, việc triển khai ở cấp tỉnh và cấp huyện vẫn cần được cải thiện. Chỉ có một số lượng rất nhỏ cán bộ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật được đào tạo bài bản, ví dụ số chuyên gia vật lý trị liệu ở Việt Nam chỉ chiếm tỷ lệ 0,01 – 0,05 trên 10.000 người dân (trong khi ở Indonesia và Hoa Kỳ, tỷ lệ này lần lượt là

¹⁵ Chiến lược quốc gia tổng hợp, trang 4.

2 và 6 trên 10.000 người). Ngoài ra, chi phí tự chi trả cho dịch vụ phục hồi chức năng, cụ thể là dụng cụ trợ giúp, vẫn còn là rào cản trong việc điều trị.

Người khuyết tật vẫn tiếp tục phải đối mặt với kỳ thị và phân biệt đối xử, chỉ có 18% người khuyết tật nhận thức được quyền của họ và có kiến thức về các chính sách liên quan đến người khuyết tật.¹⁶ Kỳ thị và phân biệt đối xử ở mức độ cao cũng góp phần vào tỷ lệ gia tăng bạo lực giới đối với người khuyết tật.¹⁷ Các tổ chức trong nước về quyền người khuyết tật đã và đang tham gia khắc phục những thách thức này.

Do việc phun rải chất da cam xảy ra trên khắp miền nam Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh, các nghiên cứu sau chiến tranh về ô nhiễm dioxin ban đầu có đưa ra nghi ngờ về việc còn tồn dư ô nhiễm trên diện rộng. Tuy nhiên, đến năm 2006, Chính phủ Việt Nam và các nhà nghiên cứu quốc tế đã đồng ý rằng mức độ ô nhiễm dioxin cao chỉ giới hạn ở một số điểm nóng là các sân bay Biên Hòa, Phù Cát và Đà Nẵng – nơi chất da cam bị rò rỉ trong quá trình lưu trữ và chiết nạp. Sau đó, sân bay Phù Cát đã được xử lý ô nhiễm trong khuôn khổ dự án Quỹ Môi trường toàn cầu của Liên Hợp Quốc còn USAID và Bộ Quốc phòng Việt Nam đã xử lý thành công dự án tại sân bay Đà Nẵng năm 2018. Hiện nay, USAID đang cam kết làm sạch khoảng 52 hecta đất nhiễm dioxin ở khu vực sân bay Biên Hòa – điểm nóng ô nhiễm dioxin lớn cuối cùng còn lại ở Việt Nam.

Trong phạm vi Mục tiêu đặc biệt (Khắc phục hậu quả chiến tranh và chất da cam), USAID Việt Nam sẽ khắc phục hai tác động lâu dài của chất da cam thông qua hỗ trợ nâng cao chất lượng sống cho người khuyết tật ở những tỉnh bị phun rải chất da cam và xử lý ô nhiễm dioxin tại sân bay Biên Hòa và khu vực lân cận. **NẾU** USAID Việt Nam hỗ trợ cải thiện chất lượng sống cho người khuyết tật ở những tỉnh bị phun rải chất da cam và xử lý ô nhiễm dioxin ở sân bay Biên Hòa và các khu vực xung quanh, **VÀ** minh bạch hơn trong lý do cấp ngân sách cho cả hai hoạt động này (do có mối liên hệ với việc sử dụng chất da cam trong chiến tranh Việt Nam), **THÌ** USAID sẽ góp phần khắc phục hậu quả chất da cam. **NẾU** USAID cấp ngân sách cho việc khắc phục hậu quả này, **THÌ** Hoa Kỳ sẽ tiếp tục củng cố quan hệ song phương với Chính phủ Việt Nam.

USAID Việt Nam sẽ đạt được Mục tiêu này thông qua:

Phối hợp với Sở Y tế các tỉnh và các bệnh viện tại địa phương để cải thiện các dịch vụ xã hội và phục hồi chức năng; khai thác các quan hệ đối tác cùng chia sẻ giá trị với khu vực tư nhân trong cung cấp dịch vụ, sản phẩm và tạo việc làm cho người khuyết tật; tăng cường sự tham gia của các tổ chức trong nước vào các vấn đề về người khuyết tật nhằm tăng cường thực thi chính sách và tạo điều kiện cho hoạt động của các tổ chức người khuyết tật/tổ chức phi chính phủ. Dựa trên nền tảng mối quan hệ đối tác với Bộ Quốc phòng – yếu tố quan trọng đã tạo nên thành công của dự án tại Đà Nẵng – để hoàn thành phân tích ô nhiễm tại khu vực sân bay Biên Hòa; đạt được một thỏa thuận dự kiến với Chính phủ Việt Nam về các kế hoạch xử lý ô nhiễm tổng thể; thực hiện hoạt động xử lý ô nhiễm: đào xúc đất ô nhiễm, tiến hành xử lý số đất ô nhiễm nặng và cô lập đất ít ô nhiễm hơn.

Các kết quả cụ thể đối với Mục tiêu đặc biệt:

- % người khuyết tật được hưởng lợi ở các tỉnh bị phun rải Chất da cam cho biết chất lượng sống của họ có cải thiện theo định nghĩa của Công cụ đo lường chất lượng sống của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)
- Diện tích (hec-ta) đất nhiễm dioxin được xử lý tại khu vực Sân bay Biên Hòa
- % nhóm các bên liên quan ở bên ngoài có đánh giá tích cực về những nỗ lực xử lý ô nhiễm của USAID

¹⁶ Khảo sát dữ liệu nền Dự án khuyết tật, USAID Việt Nam, 2015

¹⁷ Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC), Đánh giá tình trạng Bạo lực giới